

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán thu, chi hoạt động quản lý dự án năm 2020  
đối với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 06/2019/TT-BTC ngày 28/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017;

Căn cứ Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 01/9/2016 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 của UBND tỉnh về việc giao quyền tự chủ đối với hoạt động quản lý dự án của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi tại Tờ trình số 559/TTr-BQL ngày 30/12/2019 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 201/STC-HCSN ngày 04/02/2020 về việc dự toán thu, chi hoạt động quản lý dự án năm 2020 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt dự toán thu, chi hoạt động quản lý dự án năm 2020 đối với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh là 19.147.310.000 đồng (*chi tiết tại Phụ lục đính kèm*).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ dự toán được phê duyệt, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chi theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Giao Sở Tài chính thẩm tra và phê duyệt quyết toán thu, chi hàng năm theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP (KT, CN), KT, CN, CBTH;
- Lưu: VT, THbha43

**CHỦ TỊCH**



**Trần Ngọc Căng**

**Phụ lục**  
**Dự toán thu, chi hoạt động quản lý dự án năm 2020 đối với Ban Quản lý dự án đầu tư**  
**xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Quảng Ngãi**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	2	3
<b>A</b>	<b>DỰ TOÁN THU</b>	
<b>I</b>	<b>Tổng số thu</b>	<b>19.147.310.000</b>
1	Nguồn kinh phí năm trước chuyển sang	2.711.695.000
2	Nguồn trích từ các dự án được giao quản lý	15.510.304.000
3	Dự án bổ sung trong năm (nếu có)	
4	Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ, tư vấn (nếu có) bao gồm các khoản thuế phải nộp	925.311.000
5	Nguồn thu hợp pháp khác	
<b>II</b>	<b>Nguồn thu chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng</b>	
<b>III</b>	<b>Nguồn thu được sử dụng trong năm (III) = (I)-(II)=B</b>	<b>19.147.310.000</b>
<b>B</b>	<b>DỰ TOÁN CHI</b>	<b>19.147.310.000</b>
1	Tiền lương	5.661.745.200
2	Tiền công	60.000.000
3	Các khoản phụ cấp lương	1.206.323.700
4	Các khoản trích nộp theo lương	1.347.505.800
5	Chi khen thưởng	-
6	Chi phúc lợi tập thể	1.151.000.000
7	Chi thanh toán dịch vụ công cộng	1.160.480.000
8	Chi mua vật tư văn phòng	768.000.000
9	Chi thanh toán thông tin, tuyên truyền, liên lạc	1.075.600.000
10	Chi hội nghị	60.000.000
11	Chi thanh toán công tác phí	1.760.400.000
12	Chi phí thuê mướn	250.000.000
13	Chi đoàn đi công tác nước ngoài	-
14	Chi đoàn vào	-
15	Khấu hao tài sản cố định	-
16	Chi sửa chữa thường xuyên tài sản	1.580.000.000
17	Chi phí khác	3.066.255.300
18	Dự phòng	-
<b>III</b>	<b>Chi không thường xuyên</b>	
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	
2	Mua sắm trang thiết bị, tài sản dùng cho quản lý dự án	
3	Sửa chữa lớn tài sản cố định	
4	Chi thực hiện tình gián biên chế (nếu có)	
5	Chi khác	